UBND HUYỆN LÝ NHÂN **VĂN PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 64 /VPUB V/v góp ý vào Dự thảo mẫu Đề cương Hương ước	*Lý Nhân, ngày 03 tháng 4 năm 2019*

Kính gửi:

- Thường trực Huyện ủy, Thường trực HĐND huyện;
- Đồng chí Chủ tịch UBND huyện, các đ/c Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Thường trực UB MTTQ huyện;
- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị: Nội vụ, VH-TT, Kinh tế-Hạ tầng, LĐ-TBXH, Tư pháp, TN&MT, NN&PTNT, Y tế, Công an huyện, Văn phòng Huyện ủy, Văn phòng HĐND-UBND huyện.

Văn phòng HĐND-UBND huyện trân trọng gửi tới các đồng chí Dự thảo mẫu Đề cương Hương ước.

Trân trọng đề nghị các đồng chí nghiên cứu, tham gia góp ý vào Dự thảo *(gửi kèm theo Công văn)* để Văn phòng HĐND-UBND huyện tiếp tục bổ sung và hoàn thiện.

Nội dung góp ý của các đồng chí đề nghị chỉnh sửa trực tiếp vào Dự thảo và gửi về Văn phòng HĐND-UBND huyện *(Đồng chí Sơn, Phó Văn phòng nhận)* ***trước 11 giờ 00' ngày 11 tháng 4 năm 2019***.

Văn phòng HĐND-UBND huyện trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lưu VT.

KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG

Đỗ Ngọc Sơn

UBND XÃ/ THỊ TRẤN.....
THÔN/ TỔ DÂN PHỐ .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm 2019

HƯƠNG ƯỚC

Thôn/ Tổ dân phố .....xã/ thị trấn.....

(Được công nhận kèm theo Quyết định số .../QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Lý Nhân)

LỜI NÓI ĐẦU

(Nội dung này của Hương ước nêu khái quát đặc điểm về địa lý, dân số, lịch sử, truyền thống, phong tục, tập quán tốt đẹp, hoạt động kinh tế- xã hội và tình hình thực tiễn của thôn, tổ dân phố ... (sau đây gọi chung là thôn))

Để giữ gìn và phát huy các thuần phong mỹ tục của quê hương, đề cao các chuẩn mực đạo đức và tập quán tốt đẹp của dân tộc; xoá bỏ các hủ tục lạc hậu; phát triển các hình thức hoạt động văn hoá lành mạnh, xây dựng đời sống văn hoá, văn minh và tiến bộ xã hội; phát huy tình làng nghĩa xóm, đoàn kết, tương thân, tương ái, hỗ trợ giúp đỡ nhau trong cộng đồng dân cư; thực hiện tốt phong trào: "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ", xây dựng và giữ vững các tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới; góp phần tập hợp nhân dân tham gia quản lý Nhà nước, quản lý xã hội, bảm đảm và phát huy quyền tự do, dân chủ của nhân dân, chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Nay, thôn.....xã..... xây dựng bản hương ước để toàn thể nhân dân thực hiện như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Hương ước này quy định về các chuẩn mực xử sự của các hộ gia đình, cá nhân trong thôn: về phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, xây dựng nếp sống văn hóa, quy định về việc cưới, việc tang, việc lễ, hội; bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình, quy định về an ninh, trật tự, quy định về bảo vệ các công trình công cộng, vệ sinh môi trường...

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các hộ gia đình, cá nhân sinh sống trên địa bàn thôn không phân biệt giới tính, dân tộc, độ tuổi, trình độ chính trị, văn hoá, tôn giáo, hộ khẩu thường trú

hay tạm trú đều được hưởng mọi quyền lợi và nghĩa vụ như nhau. Đồng thời phải chấp hành tốt các điều khoản trong bản hương ước/quy ước này.

Chương II

VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ VÀ XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG

Điều 3. Về phát triển kinh tế

1. Phát triển kinh tế, nâng cao đời sống là quyền và trách nhiệm của mỗi người. Mọi người trong thôn có trách nhiệm giúp đỡ nhau trong sản xuất, kinh doanh, giải quyết việc làm; giúp nhau vay vốn, truyền đạt kinh nghiệm tăng năng suất và chất lượng trong sản xuất và kinh doanh.

2. Tổ chức tốt cuộc vận động toàn dân đẩy mạnh phát triển sản xuất, kinh doanh dịch vụ, quản lý và sử dụng đất đai có hiệu quả, đúng mục đích; chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng vật nuôi theo đúng quy định của pháp luật. Tăng cường áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đưa các giống cây con có năng suất cao theo hướng sản xuất hàng hoá đạt chất lượng, xây dựng và phát triển các mô hình liên kết sản xuất, tạo công ăn việc làm để tăng thêm thu nhập cho người dân. Hoạt động sản xuất, kinh doanh của các hộ gia đình, cá nhân phải gắn với việc bảo vệ sản xuất kinh doanh và không làm ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh của người khác.

3. Khuyến khích mọi người, mọi nhà làm giàu chính đáng, mở mang ngành nghề, dịch vụ, chăn nuôi gia súc, gia cầm, nuôi trồng thuỷ sản... hoặc các hình thức làm kinh tế khác nhưng phải chấp hành đầy đủ nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và chịu sự quản lý của chính quyền địa phương.

4. Nghiêm cấm việc sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán, sử dụng các loại hàng cấm, hàng lậu, hàng giả theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Về xây dựng cơ sở hạ tầng

1. Tất cả mọi người trong thôn tích cực hưởng ứng và tham gia thực hiện các tiêu chí trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, tích cực đóng góp công sức để xây dựng các công trình công cộng trên địa bàn.

2. Khi xây dựng cơ sở hạ tầng của thôn phải tiến hành các bước theo đúng quy hoạch, trình tự của quy chế dân chủ ở cơ sở. Nếu số người được triệu tập họp không đủ thì thôn tiến hành phát phiếu tới từng hộ để lấy ý kiến, nếu đa số tán thành thì việc xây dựng cơ sở hạ tầng mới được thông qua và mọi người phải chấp hành.

3. Các khoản đóng góp xây dựng các công trình công cộng, xây dựng cơ sở vật chất chung của thôn phải được bàn bạc thống nhất trong thôn, thông qua cuộc họp của toàn thể nhân dân và được đa số các hộ gia đình, cá nhân nhất trí. thì các hộ gia đình, cá nhân phải nghiêm túc tuân thủ, đóng góp kịp thời, tránh không thực hiện làm ảnh hưởng đến kế hoạch xây dựng công trình hoặc chương trình chung.

Chương III
VỀ NẾP SỐNG VĂN HOÁ

Điều 5. Xây dựng nếp sống văn hoá

1. Mọi người trong thôn phải tôn trọng sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ, sự quản lý của trưởng, phó thôn. Tham gia sinh hoạt các tổ chức, đoàn thể phù hợp với độ tuổi và điều kiện của mỗi người.

a) Chấp hành tốt quy định sinh hoạt của thôn về họp thôn. Chủ hộ phải tham gia họp, nếu bận phải cử người trong gia đình đi thay (người đi họp thay phải từ 18 tuổi trở lên) trừ trường hợp ốm đau, bất khả kháng.

b) Hàng năm các hộ gia đình, cá nhân phải đóng góp các khoản quỹ của thôn đầy đủ (trừ các đối tượng thuộc diện miễn, hoãn). Nếu hộ gia đình nào vi phạm không có lý do chính đáng thì không được xét công nhận "Gia đình văn hoá".

2. Luôn giữ gìn mối quan hệ láng giềng thân thiện, đoàn kết, giúp đỡ nhau trong sinh hoạt, lúc khó khăn hoạn nạn, tôn trọng quyền lợi cuộc sống riêng của mỗi gia đình, giải quyết tốt các mâu thuẫn và quyền lợi trong thôn với ý thức xây dựng tình làng nghĩa xóm chân thành, thẳng thắn, tế nhị, trung thực, dân chủ và bình đẳng.

Quan tâm chăm sóc các gia đình chính sách, người có công với cách mạng, thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sỹ, người tàn tật, người già cô đơn không nơi nương tựa, người nghèo có hoàn cảnh khó khăn, xây dựng và giữ vững danh hiệu Làng/ Tổ dân phố văn hóa.

Điều 6. Xây dựng gia đình văn hoá

1. Các thành viên trong gia đình chấp hành tốt các quy định của pháp luật, hương ước của thôn; thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội; treo Quốc kỳ trong những ngày lễ, sự kiện chính trị của đất nước theo quy định, tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thường xuyên luyện tập thể dục thể thao, giữ gìn, bảo vệ các di tích lịch sử; thực hiện tác các quy định về vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh; không vi phạm quy định phòng chống cháy nổ, pháp luật về trật tự an toàn giao thông; tham gia các phong trào từ thiện, nhân đạo, đền ơn đáp nghĩa…

2. Hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng, vợ chồng sống chung thuỷ, hoà thuận, bình đẳng, tôn trọng, chia sẻ và giúp đỡ nhau trong mọi công việc. Có trách nhiệm nuôi dạy con cái và tạo điều kiện cho con cái phát triển cả về mặt thể lực và trí lực, chịu trách nhiệm đối với hành vi của con cái khi con cái chưa đến tuổi thành niên; thực hiện tốt chính sách dân số, các thành viên trong gia đình tham gia bảo hiểm y tế và được chăm sóc sức khỏe.

3. Ông bà, cha mẹ sống gương mẫu, chăm lo, dạy bảo con, cháu trở thành người có ích cho xã hội.

4. Con cháu hiếu thảo, kính trọng, chăm sóc, phụng dưỡng ông bà, cha mẹ.

5. Đoàn kết xóm giềng, tham gia các hoạt động hoà giải, tương trợ giúp đỡ nhau trong lao động, sản xuất, khi khó khăn, hoạn nạn, xoá đói giảm nghèo, có nếp sống lành mạnh, văn minh, ứng sử có văn hóa trong gia đình, cộng đồng và xã hội.

6. Xây dựng kinh tế gia đình ổn định, tiêu dùng hợp lý, tiết kiệm, có kế hoạch phát triển kinh tế gia đình, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho các thành viên.

Điều 7. Thực hiện chính sách dân số

1. Mỗi cặp vợ chồng nên đẻ 2 con, khoảng cách giữa hai lần sinh nên từ 3 năm đến 5 năm. Độ tuổi sinh đẻ nên từ 22 tuổi đến 35 tuổi.

Trường hợp vợ, chồng hoặc cả hai vợ, chồng trước khi lấy nhau đã có con riêng nên sinh 1 con (trừ trường hợp sinh đôi, sinh ba...).

2. Mỗi cặp vợ, chồng chủ động, tự nguyện sử dụng biện pháp tránh thai để thực hiện kế hoạch hoá gia đình.

3. Cặp vợ, chồng nào sinh con thứ 3 trở lên phải chịu phê bình trước toàn thể nhân dân và không được xét công nhận "gia đình văn hoá" trong 2 năm (trừ trường hợp được sinh con thứ 3 theo quy định)

Điều 8. Giáo dục, chăm sóc bà mẹ và trẻ em

1. Người mẹ trong thời kỳ mang thai cần đi khám thai ít nhất 3 lần, được tiêm phòng uốn ván và uống viên sắt đầy đủ. Khi sinh con nên đến cơ sở y tế để đảm bảo an toàn cho cả mẹ và con.

2. Trẻ em phải được tiêm chủng đầy đủ, được chăm sóc nuôi dưỡng tốt nhất trong khả năng của mỗi gia đình để trẻ em không bị suy dinh dưỡng.

3. Các hộ gia đình có con, em đến tuổi đi học, trong độ tuổi đi học phải tạo điều kiện để con, em đến trường học tập. Không được để con, em bỏ học giữa chừng. Ông, bà, cha, mẹ phải có trách nhiệm cùng nhà trường theo dõi, dạy dỗ con cháu học tập, rèn luyện đạt kết quả cao. Nếu con, em có khuyết điểm gia đình phải chịu trách nhiệm dạy bảo để sửa chữa ngay.

4. Nếu hộ gia đình nào để con, em bỏ học hoặc không cho con em đi học đúng độ tuổi quy định sẽ bị nhắc nhở, phê bình trước cuộc họp toàn thôn.

5. Nghiêm cấm hộ gia đình vi phạm quyền trẻ em và trẻ em, vi phạm pháp luật. Không để trẻ em bị lạm dụng tình dục, trẻ em tham gia lao động nặng nhọc, độc hại và bị ảnh hưởng các tệ nạn xã hội khác.

Điều 9. Thực hiện bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trong gia đình

1. Nam nữ bình đẳng trong tham gia hoạt động xã hội; bình đẳng trong tham gia xây dựng và thực hiện hương ước của cộng đồng; bình đẳng trong hưởng thụ văn hóa, tiếp cận và sử dụng các nguồn thông tin.

2. Vợ, chồng bình đẳng trong quan hệ dân sự và các quan hệ khác liên quan đến hôn nhân và gia đình.

3. Vợ, chồng có quyền, nghĩa vụ ngang nhau trong sở hữu tài sản chung, bình đẳng trong sử dụng nguồn thu nhập chung của vợ chồng và quyết định các nguồn lực trong gia đình.

4. Vợ, chồng bình đẳng với nhau trong việc bàn bạc, quyết định lựa chọn và sử dụng biện pháp kế hoạch hóa gia đình phù hợp; sử dụng thời gian nghỉ chăm sóc con ốm theo quy định của pháp luật.

5. Con trai, con gái được gia đình chăm sóc, giáo dục và tạo điều kiện như nhau để học tập, lao động, vui chơi, giải trí và phát triển.

6. Các thành viên nam, nữ trong gia đình có trách nhiệm chia sẻ công việc gia đình.

7. Mọi hành vi cố ý của thành viên gia đình gây tổn hại hoặc có khả năng gây tổn hại về thể chất, tinh thần, kinh tế đối với thành viên khác trong gia đình đều là hành vi bạo lực gia đình và đều bị ngăn chặn, xử lý theo quy định của pháp luật.

8. Các gia đình có trách nhiệm kịp thời phát hiện và hòa giải mâu thuẫn, tranh chấp giữa các thành viên gia đình; trường hợp gia đình không hòa giải được hoặc có yêu cầu của thành viên gia đình thì người đứng đầu hoặc người có uy tín trong dòng họ chủ động hòa giải hoặc mời người có uy tín trong cộng đồng dân cư hòa giải.

9. Hòa giải mẫu thuẫn, tranh chấp giữa các thành viên gia đình phải phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, đạo đức xã hội và phong tục tập quán tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.

10. Nạn nhân bạo lực gia đình được bảo vệ, giúp đỡ kịp thời phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của họ và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; ưu tiên bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của trẻ em, người cao tuổi, người tàn tật và phụ nữ.

11. Người gây bạo lực gia đình có nghĩa vụ tôn trọng sự can thiệp của cộng đồng và chấm dứt ngay hành vi bạo lực; kịp thời đưa nạn nhân đi cấp cứu, điều trị, chăm sóc.

12. Nghiêm cấm các hành vi cưỡng bức, kích động, xúi giục, giúp sức người khác thực hiện hành vi bạo lực gia đình; trả thù, đe dọa người giúp đỡ nạn nhân bạo lực gia đình, người phát hiện, báo tin, ngăn chặn hành vi bạo lực gia đình.

Điều 10. Phát triển văn hoá văn nghệ, thông tin, thể dục, thể thao

1. Các hộ gia đình phải tạo điều kiện cho các thành viên trong gia đình được xem các buổi diễn văn nghệ, diễn đàn; đọc sách báo, nghe đài phát thanh, theo dõi truyền hình; tham gia sinh hoạt văn hoá, thể dục, thể thao phù hợp với

lứa tuổi của mình để rèn luyện sức khoẻ, tìm hiểu thế giới, phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần.

2. Thành lập các CLB văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao thôn; xây dựng quy chế, chương trình hoạt động hàng năm; tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí cho trẻ em và người lớn tuổi, phát huy chức năng, nhiệm vụ của Nhà văn hóa thôn.

3. Hàng năm vào dịp lễ, tết, thôn tổ chức các cuộc vui chơi, giải trí, thi văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao phù hợp với phong tục tập quán và điều kiện thực tế như:

a) Tổ chức ca hát mừng Đảng, mừng xuân, mừng quê hương, đất nước đổi mới, phát triển;

b) Tổ chức thi: kéo co, bóng chuyền, bóng đá, cầu lông, cờ tướng, cờ vua, ... phù hợp với từng lứa tuổi.

4. Nhân dân trong thôn phải có trách nhiệm giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

5. Khuyến khích mọi người trong thôn tham gia các cuộc thi đấu thể dục, thể thao do xã, huyện, tỉnh, trung ương và quốc tế tổ chức.

Điều 11. Nghiêm cấm việc buôn bán, vận chuyển, tàng trữ và sử dụng các loại văn hoá phẩm đồi trụy và kích động bạo lực. Không mở to các loại loa có công suất lớn làm ảnh hưởng đến các hộ gia đình xung quanh. Các hàng quán hoạt động về đêm không làm ảnh hưởng đến cộng đồng.

Điều 12. Tín ngưỡng, tôn giáo

1. Mọi người trong thôn có quyền tự do, tín ngưỡng, tôn giáo; sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo lành mạnh, đúng quy định của pháp luật, không được lợi dụng tôn giáo để thực hiện hoạt động mê tín dị đoan, tuyên truyền sai chính sách chính sách tự do, tín ngưỡng của Đảng và Nhà nước; không theo hoặc tham gia truyền bá đạo chưa được Nhà nước công nhận.

2. Nghiêm cấm việc xây cơi nới làm nơi thờ tự và tự thay đổi hiện trạng đền, miếu...khi chưa được sự đồng ý của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Chương IV
VỀ VIỆC CƯỚI, VIỆC TANG, LỄ TẾT

Điều 13. Về việc cưới

1. Tổ chức việc cưới phải đảm bảo theo đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình như:

a) Nam từ 20 tuổi trở lên, nữ từ 18 tuổi trở lên mới được kết hôn, trước khi tổ chức lễ cưới đôi nam nữ phải đến Uỷ ban nhân dân xã, thị trấn làm thủ tục đăng ký kết hôn theo đúng quy định;

b) Không tổ chức cưới tảo hôn hoặc vi phạm chế độ hôn nhân một vợ một chồng;

c) Không được ép buộc, gả bán hoặc khôi phục những thủ tục lạc hậu.

2. Tổ chức đám cưới phải trang trọng, vui tươi, lành mạnh, phù hợp với phong tục, tập quán, bản sắc văn hoá của từng dân tộc và hoàn cảnh kinh tế của

từng gia đình, đảm bảo yêu cầu tiết kiệm, tránh phô trương hình thức, gây lãng phí, hạn chế cỗ bàn, hạn chế các tục lệ không cần thiết. Khuyến khích tổ chức lễ cưới hỏi theo nếp sống mới, tổ chức hình thức cưới tiệc trà, văn nghệ và báo hỷ sau ngày cưới thay cho tổ chức tiệc mặn tại gia đình.

3. Trong đám cưới không nên uống rượu say, không hút thuốc lá, không được sử dụng các thiết bị âm thanh gây tiếng ồn vượt quá mức quy định của pháp luật, không hát hoặc phát các bài hát không nằm trong danh mục được cho phép theo quy định. Không được mở loa đài, băng đĩa trước 06 giờ sáng và sau 22 giờ đêm.

Điều 14. Về việc tang

1. Khi có người qua đời các gia đình phải thông báo với Trưởng hoặc Phó thôn để thôn thông báo cho nhân dân trong thôn biết và gia đình có người chết phải đến UBND xã để làm thủ tục khai tử. Khi nhận được thông báo các hộ gia đình nên bố trí người đến giúp đỡ gia đình có tang khâm liệm, chuẩn bị mọi công việc cho tang lễ. Gia đình có người qua đời phải tẩy uế sạch sẽ, trường hợp chết vì bệnh dịch, gia đình phải tuyệt đối tuân theo sự hướng dẫn của cơ quan y tế, những người chết đột xuất không rõ nguyên nhân hoặc có dấu hiệu phạm tội phải được sự đồng ý của cơ quan chức năng mới được khâm liệm.

2. Tùy theo đối tượng, cương vị của người qua đời, cơ quan, tổ chức, thôn, tổ dân phố phối hợp với gia đình thành lập Ban tổ chức tang lễ giúp gia đình tang chủ. Việc tổ chức tang lễ chu đáo, trang nghiêm, gọn nhẹ, tiết kiệm phù hợp với phong tục tập quán, bản sắc văn hoá và hoàn cảnh của từng gia đình.

a) Cờ tang chỉ được treo tại địa điểm tổ chức lễ tang và theo phong tục truyền thống của từng địa phương, tôn giáo; tang phục được áp dụng theo truyền thống của địa phương, dân tộc.

b) Người qua đời trong vòng 12 giờ phải khâm liệm và nhập quan, được chôn cất, hỏa táng, điện táng trong vòng 48 giờ kể từ khi qua đời. Trường hợp chết do bệnh dịch lây nhiễm nguy hiểm thì phải tổ chức chôn cất ngay theo quy định của Bộ Y tế. Nếu hộ nào vi phạm thì lập biên bản đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết.

c) Lễ viếng đảm bảo trang nghiêm, văn minh, theo sự điều hành của Ban tổ chức lễ tang và gia đình tang chủ; khi tổ chức tang lễ không tổ chức ăn uống linh đình; không uống rượu, không hút thuốc lá trong đám tang.

d) Không sử dụng kèn trống, nhạc tang trước 06 giờ sáng và sau 22 giờ đêm.

đ) Người qua đời phải được chôn cất tập trung tại các nghĩa trang đã được quy hoạch. Diện tích đất cho mỗi phần mộ hung táng và chôn cất một lần theo quy định $5m^2$; diện tích đất cho mỗi phần mộ cát táng theo quy định $3m^2$.

e) Không được rải tiền Việt Nam và tiền của nước ngoài trên đường đưa tang.

3. Đối với những người không có hộ khẩu thường trú tại địa phương, khi qua đời gia đình có nguyện vọng tổ chức lễ tang và an táng tại địa phương thì thân nhân phải thông báo cho Trưởng thôn và xin phép Uỷ ban nhân dân xã, đồng thời phải chấp hành đầy đủ các quy định về tang lễ cũng như tập quán của nhân dân địa phương.

4. Khuyến khích trong việc tang: Không đưa thi hài người chết vào nhà thờ hoặc nơi công cộng để làm lễ; các nghi thức cúng lễ 3 ngày, 49 ngày, 100 ngày, giỗ đầu và cải táng chỉ tổ chức trong nội bộ gia đình, họ tộc và người thân; hỏa táng, an táng một lần vào khu vực nghĩa trang đã được quy hoạch; sử dụng ít vòng hoa trong tang lễ; không rắc, rải vàng mã, tiền âm phủ khi đưa tang.

Điều 15. Về tổ chức ngày lễ, tết, giỗ, ngày hội, ngày mừng thọ, mừng tân gia

1. Lễ hội là sinh hoạt văn hoá tinh thần thể hiện tập quán, truyền thống tốt đẹp của nhân dân. Khi mở lễ hội phải được sự đồng ý, hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mới được tổ chức.

a) Thành lập Ban tổ chức lễ hội, xây dựng kế hoạch và điều hành lễ hội. Các nghi lễ được tiến hành trang trọng, trên cơ sở bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp, loại bỏ những tập tục không còn phù hợp.

b) Phần hội đảm bảo vui tươi, lành mạnh, đa dạng về hình thức, phù hợp với quy mô tính chất, đặc điểm của lễ hội; khuyến khích tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ dân gian truyền thống.

c) Trong khu vực lễ hội, cờ Tổ quốc được treo nơi trang trọng, cao hơn cờ hội, cờ tôn giáo; chỉ treo cờ hội, cờ tôn giáo tại địa điểm lễ hội và trong thời gian tổ chức lễ hội.

d) Các cơ sở kinh doanh dịch vụ hàng quán phục vụ người tham gia lễ hội đảm bảo không lấn chiếm khuôn viên di tích, không cản trở giao thông; niêm yết giá, bán đúng giá, không chèo kéo khách, không bán các đồ chơi có tính bạo lực.

đ) Đảm bảo vệ sinh môi trường, an ninh, trật tự, phòng, chống cháy nổ, an toàn giao thông trong lễ hội.

e) Người tham gia lễ hội thực hiện đúng nội quy, quy định của Ban tổ chức; tiền công đức, tiền lễ, tiền giọt dầu đặt đúng nơi quy định; không ném, thả tiền xuống giếng, ao hồ, cài tiền lên tay tượng, tay phật; trang phục lịch sự phù hợp với thuần phong mỹ tục, không nói tục, xúc phạm tâm linh, giữ gìn an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, thắp hương, đốt vàng mã đúng nơi quy định;

g) Mọi người trong thôn có trách nhiệm tham gia lễ hội. Khi tổ chức lễ hội phải thực hành tiết kiệm, không làm ảnh hưởng đến sản xuất, kinh doanh;

h) Nghiêm cấm các hành vi tuyên truyền, truyền đạo trái pháp luật trong tổ chức lễ hội, không được xâm hại di tích, danh lam thắng cảnh; không được lợi dụng lễ hội để hoạt động mê tín dị đoan và các hành vi vi phạm pháp luật khác.

Người nào gây cản trở hoạt động của lễ hội, vi phạm những quy định của lễ hội thì bị phê bình trước cuộc họp toàn thôn và lập biên bản đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Các ngày lễ, tết, giỗ, ngày hội, ngày mừng thọ... là dịp hội tụ con cháu gần, xa về quê hương. Các gia đình, dòng họ cần thông qua dịp này để nhắc nhở, dạy bảo con cháu nhớ về cội nguồn, tình cảm, trách nhiệm với gia đình, quê hương, thôn, xóm. Biểu dương khuyến khích những việc làm tốt, phê bình những biểu hiện tiêu cực.

Việc tổ chức ngày lễ, tết, giỗ, ngày hội... phải gọn nhẹ, không phô trương, linh đình, không kéo dài thời gian.

Các gia đình có ông, bà, cha, mẹ đến tuổi lên lão (từ 70 tuổi trở lên) vào các năm chẵn (như 70 tuổi, 75 tuổi, 80 tuổi...) thì báo cáo với Ban lãnh đạo thôn và Chi hội người cao tuổi để tổ chức mừng thọ vào dịp đầu xuân để thể hiện lòng tôn kính và hiếu thảo của con cháu đối với người cao tuổi trong gia đình.

3. Tân gia: Việc tổ chức khánh thành nhà mới nên tổ chức gọn nhẹ trong phạm vi gia đình, họ hàng.

Điều 16. Phòng chống hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan trong sinh hoạt văn hóa tâm linh

Các sinh hoạt văn hoá tâm linh, tổ chức hiếu, hỷ, thờ cúng phải phù hợp với phong tục tập quán, đảm bảo phát huy truyền thống văn hoá. Trường hợp gia đình có người ốm đau phải đưa đi chữa trị tại các cơ sở y tế, không nên dùng các biện pháp cúng bái thay thế cho việc chữa trị y học.

Cấm việc lợi dụng các sinh hoạt văn hoá tâm linh để hoạt động mê tín dị đoan. Người nào vi phạm bị khiển trách, nhắc nhở trước cuộc họp toàn thôn và lập biên bản đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương V
VỀ AN NINH TRẬT TỰ

Điều 17. Việc đăng ký hộ tịch, hộ khẩu

1. Về đăng ký hộ tịch

a) Các trường hợp khai sinh, khai tử, kết hôn, nuôi con nuôi, nhận cha, mẹ, con phải đăng ký tại UBND xã theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

b) Trẻ em khi sinh ra phải làm thủ tục đăng ký khai sinh trong vòng 60 ngày.

c) Việc kết hôn phải được đăng ký trước khi hai bên gia đình nam, nữ tổ chức đám cưới hoặc trước khi hai bên nam, nữ chung sống với nhau.

d) Việc giám hộ phải được đăng ký sau khi nhận giám hộ.

đ) Việc nhận cha, mẹ, con phải được đăng ký trước khi cha, mẹ, con về chung sống với nhau.

2. Về đăng ký hộ khẩu

a) Sau khi đăng ký hộ tịch phải thực hiện đăng ký hộ khẩu trong các trường hợp sau:

- Trẻ em sau khi đăng ký khai sinh còn cư trú tại địa phương;
- Đăng ký nhập khẩu trong trường hợp vợ hoặc chồng về sống chung với nhau;
- Con nuôi về sống chung với cha mẹ nuôi; con về ở với cha, mẹ hoặc cha, mẹ về ở với con;
- Người được giám hộ về sống chung với người giám hộ;
- Đối với trường hợp khai tử phải làm thủ tục theo quy định của pháp luật.

b) Khi có người chuyển đến cư trú lâu dài phải thực hiện đăng ký nhập khẩu, nếu có người chuyển đi phải thực hiện đăng ký chuyển khẩu.

c) Công dân của thôn đi làm ăn xa hoặc có việc cần đi xa dài ngày phải kê khai tạm vắng và xin giấy chứng nhận của chính quyền địa phương.

Hộ gia đình có người lạ lưu trú qua đêm phải báo với Trưởng thôn, nếu không báo, khi có vụ việc đáng tiếc xảy ra hộ có người lưu trú phải chịu trách nhiệm trước thôn và trước pháp luật.

3. Nếu ai vi phạm các quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này sẽ bị phê bình trước cuộc họp toàn thôn và sẽ bị thôn lập biên bản để đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

1. Tất cả mọi người có trách nhiệm xây dựng và giữ gìn an ninh trật tự trong thôn xóm. Không phát ngôn trái với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, thuần phong mỹ tục, tập quán tốt đẹp của quê hương, đất nước.

2. Mọi cá nhân không được có các hành vi làm hư hại công trình công cộng. Không được kích động gây chiến tranh tâm lý, gây rối trật tự, làm mất đoàn kết, gây gổ hằn thù, đánh chửi nhau. Nghiêm cấm tàng trữ, mua bán, sử dụng vũ khí, hung khí, chất nổ. Không dùng chất nổ, xung điện, kích điện để đánh cá. Nghiêm cấm đánh bạc, chứa bạc dưới mọi hình thức. Có ý thức đấu tranh phòng và chống các tệ nạn trộm cắp, rượu chè bê tha, hút trích ma tuý, mại dâm, truyền bá, kích động văn hoá phẩm đồi trụy.

3. Chấp hành nghiêm các quy định về an toàn giao thông; không điều khiển mô tô, xe gắn máy, ô tô khi đã uống rượu, bia; khi điều khiển các phương

tiện xe mô tô, xe gắn máy, xe đạp điện phải đội mũ bảo hiểm đạt chuẩn, không chở quá số người quy định.

Không sử dụng lòng, lề đường để phơi rơm, rạ, các loại nông sản, vật liệu xây dựng; không sử dụng vỉa hè, lề đường để kinh doanh, buôn bán.

4. Khi phát hiện kẻ gian, kẻ gây rối, những người có hành vi vi phạm pháp luật phải báo ngay cho Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ an ninh.

a) Những người vi phạm pháp luật dưới 16 tuổi nếu gây thiệt hại, thì cha mẹ có trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Nếu người trên 16 tuổi thì phải xử lý theo pháp luật và hương ước của thôn.

b) Mọi người, mọi nhà phải tự bảo vệ tài sản riêng của mình. Ban đêm hoặc khi đi vắng phải đóng cổng, khoá cửa để phòng kẻ gian.

c) Mọi hoạt động ban đêm sau 22 giờ đêm không được gây ồn ào ảnh hưởng đến người khác.

5. Mọi tranh chấp về quyền lợi, mâu thuẫn cá nhân phải được hoà giải ở thôn. Đơn thư khiếu kiện của công dân phải gửi đúng cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của Luật Khiếu nại tố cáo, không được gửi vượt cấp khi cấp cơ sở chưa giải quyết hoặc giải quyết chưa xong; không lôi kéo để khiếu kiện vượt cấp, khiếu kiện đông người.

6. Nếu ai vi phạm các quy định từ khoản 1 đến khoản 5 Điều này thì bị thôn lập biên bản để đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Phòng cháy, chữa cháy

Mọi người, mọi nhà đều phải có ý thức phòng cháy, chữa cháy. Không để cho trẻ em chơi, nghịch lửa. Khi xảy ra hoả hoạn các gia đình, cá nhân phải cùng nhau chống hoả.

Điều 20. Sử dụng điện

1. Các hộ dùng điện phải sử dụng thiết bị điện bảo đảm an toàn cho người. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của ngành điện về an toàn sử dụng điện. Không được buộc trâu, bò, ngựa... vào cột điện. Không thả diều, đá bóng... gần hoặc dưới đường dây điện.

2. Cột bắc dây điện phải cao từ 4m đến 5m, chôn vững chắc, không được dùng dây trần.

3. Nếu ai vi phạm các quy định từ khoản 1, khoản 2 Điều này lần đầu sẽ bị phê bình trước cuộc họp toàn thể thôn. Vi phạm từ lần thứ hai trở đi sẽ bị lập biên bản để đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương VI
VỀ BẢO VỆ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG, VỆ SINH, MÔI TRƯỜNG

Điều 21. Về bảo vệ các công trình công cộng

1. Mọi người trong thôn phải có trách nhiệm bảo vệ các công trình công cộng của thôn như: Trường học, nhà văn hoá, sân vận động, đường giao thông, di tích lịch sử, văn hoá, đường dây tải điện, hệ thống truyền thanh, hệ thống tiêu thoát nước và các công trình khác.

2. Các công trình và tài sản phúc lợi tập thể, các trục đường giao thông, mương máng, không ai được sửa đổi lấn chiếm. Không được viết, vẽ bậy, bôi bẩn lên tường nhà, tường bao và những nơi công cộng khác. Ai vi phạm thì bị buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu và lập biên bản đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

3. Không được ngăn mương máng để thả vịt, ngan, ngỗng hoặc ngâm vật liệu, ngăn đắp làm bệ môtơ phát điện... Ai vi phạm buộc phải tháo dỡ và khôi phục lại tình trạng ban đầu.

4. Khi xây dựng các công trình: Nhà ở, tường bao... không được lấn chiếm đất công, phải đảm bảo khoảng cách không gian, đảm bảo an toàn cho công trình tập thể, nhân dân. Nếu ai vi phạm sẽ phải bồi thường thiệt hại và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Nghiêm cấm việc đào, phá và lấy đất gần đường trục, cầu cống để bảo vệ đường giao thông trong thôn và các tuyến đường chung trên địa bàn thôn, không để các loại vật liệu trên đường làm cản trở giao thông đi lại và ảnh hưởng đến tuổi thọ của đường.

Điều 22. Giữ gìn vệ sinh, môi trường

1. Mọi gia đình và cá nhân đều phải có trách nhiệm giữ gìn vệ sinh môi trường, có ý thức giữ gìn sức khoẻ cho mình và những người thân, phải thực hiện ăn chín, uống sôi, tiêm phòng đúng định kỳ theo quy định của cơ sở y tế để phòng chống dịch bệnh.

2. Các hộ gia đình ở trên địa bàn thôn phải sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch trong sinh hoạt, có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, đảm bảo 3 sạch: sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ.

3. Các gia đình có thùng rác riêng để tự xử lý rác thải, những chất thải không xử lý được phải để đúng nơi quy định. Chấp hành nghiêm túc các quy định của thôn về phân loại và thu gom rác thải. Các xác chết động vật phải được chôn lấp cẩn thận, không được vứt bừa bãi trên nguồn nước làm ô nhiễm môi trường. Làm tốt công tác vệ sinh môi trường, trồng hoa, thường xuyên vệ sinh đường làng, ngõ xóm, ao hồ, kênh mương, khu vực công cộng đảm bảo sạch sẽ.

4. Các hộ gia đình và cá nhân không được cản trở hệ thống tiêu thoát nước gây tắc nghẽn, tù động nước thải và ngập úng; các hộ gia đình chăn nuôi, sản xuất kinh doanh, làng nghề phải có biện pháp xử lý nước thải trước khi đổ vào các kênh, mương, máng.

Không để xảy ra tình trạng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, sản phẩm xử lý môi trường nông nghiệp hết hạn hoặc các vỏ bao bì, dụng cụ đựng các sản phẩm này sau khi sử dụng bị vứt, đổ bừa bãi, phải thu gom, tập kết đúng nơi quy định.

Điều 23. Về dịch bệnh

1. Mọi gia đình đều phải chấp hành tốt các quy định của Pháp lệnh thú y như:

a) Tiêm phòng đầy đủ cho đàn gia súc, gia cầm.

b) Thực hiện các biện pháp (phòng là chính) để không phát sinh và lây lan dịch bệnh.

2. Đối với gia súc, gia cầm bị bệnh, bị dịch không được buôn bán, vận chuyển, giết mổ. Khi phát hiện bị bệnh dịch phải báo cáo với Trưởng thôn và cấp có thẩm quyền để được hướng dẫn khử trùng, tiêu huỷ tránh lây lan dịch bệnh.

Điều 24. Về chăn, thả gia súc, gia cầm

1. Các hộ gia đình, cá nhân chăn nuôi gia súc, gia cầm được thôn và cơ quan có thẩm quyền tạo điều kiện để phát triển, nhưng phải phù hợp với tập quán, truyền thống và không gây ảnh hưởng đến cây trồng, hoa màu của người khác. Khi chăn thả gia súc, gia cầm phải có người trực tiếp quản lý. Nếu người nào vi phạm thì bị phê bình trước cuộc họp của toàn thôn và buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu.

2. Trâu, bò, dê... của các hộ gia đình, cá nhân phải được chăn dắt cẩn thận. Ban đêm phải nhốt vào chuồng. Nếu để trâu, bò, dê... đi phá ruộng vườn của người khác tùy theo mức độ thiệt hại thì phải bồi thường hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương VII
VỀ KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM HƯƠNG ƯỚC

Điều 25. Về khen thưởng

Hộ gia đình, cá nhân có thành tích trong việc xây dựng và thực hiện hương ước của thôn được ghi nhận công lao, thành tích vào sổ vàng truyền thống; được nêu gương người tốt, việc tốt trên hệ thống loa truyền thanh hoặc tại các hội nghị toàn thôn; được bình xét công nhận gia đình văn hoá; được công nhận các hình thức khen thưởng khác do cộng đồng tự thoả thuận; được đề nghị các cấp chính quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng.

Điều 26. Về xử lý vi phạm Hương ước

Hộ gia đình, cá nhân nào vi phạm các điều khoản trong Hương ước của thôn tuỳ theo mức độ mà xử lý bằng các hình thức sau đây:

1. Vi phạm lần đầu và lỗi nhẹ được phê bình, nhắc nhở trước cuộc họp toàn thể nhân dân của thôn;

2. Vi phạm từ lần thứ hai trở lên, trên cơ sở thảo luận thống nhất trong tập thể cộng đồng thì đưa ra kiểm điểm tại tổ chức, đoàn thể mà người đó đang sinh hoạt, đưa ra kiểm điểm trước hội nghị nhân dân; không được bình xét công nhận "gia đình văn hoá" (nếu là hộ gia đình)

3.Thông báo kết quả kiểm điểm từng cá nhân, gia đình trên hệ thống truyền thanh của thôn.

4. Lập các văn bản đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương VIII
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 27. Về quản lý, sử dụng Quỹ và các khoản đóng góp theo Hương ước

Ban lãnh đạo thôn có trách nhiệm thu, quản lý, sử dụng các loại quỹ, các khoản đóng góp đúng mục đích và theo quy định của pháp luật. Hàng năm Trưởng thôn phải công khai số tiền thu và chi trước cuộc họp toàn thôn.

Điều 28. Tổ chức thực hiện

1. Bản Hương ước này thể hiện ý chí của toàn thể nhân dân trong thôn, được Hội nghị toàn thể nhân dân trong thôn nhất trí thông qua và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trong quá trình thực hiện Hương ước sẽ được sửa đổi, bổ sung khi có những nội dung không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của thôn hoặc theo nguyện vọng của nhân dân trong thôn; việc sửa đổi, bổ sung hương ước do Hội nghị toàn thể nhân dân trong thôn quyết định, sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì được tổ chức thi hành.

3. Trưởng thôn và toàn thể nhân dân trong thôn có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Hương ước này.

4. Hương ước này đã được Hội nghị toàn thể nhân dân trong thôn nhất trí thông qua và có hiệu lực từ ngày được Ủy ban nhân dân huyện Lý Nhân ký quyết định phê duyệt và được công bố cho toàn dân biết để tổ chức thực hiện./.

BÍ THƯ CHI BỘ	**TRƯỞNG THÔN**
(ký, ghi rõ họ tên)	*(ký, ghi rõ họ tên)*

Mẫu 1. Biên bản thông qua Hương ước

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỘI NGHỊ THÔN/ TỔ DÂN PHỐ....
Về việc bàn, biểu quyết thông qua Hương ước thôn/tổ dân phố

Hôm nay, vào lúc... giờ... phút, ngày... tháng... năm..., thôn/tổ dân phố ..... tiến hành Hội nghị cử tri (hoặc cử tri đại diện hộ gia đình) để bàn, biểu quyết thông qua Hương ước thôn/tổ dân phố, cụ thể như sau:

I. Thành phần:

- Tổng số cử tri trong thôn/tổ dân phố (hoặc hộ gia đình):....
- Có mặt:.... cử tri (hoặc cử tri đại diện hộ gia đình)
- Vắng:.... Trong đó: Có lý do....; không có lý do....
- Chủ trì cuộc họp:.....
- Thư ký ghi biên bản:.....

II. Nội dung

Tiến hành bàn, biểu quyết thông qua Hương ước thôn/tổ dân phố, cụ thể:

1. Thông qua dự thảo Hương ước.
2. Thảo luận: *(Nêu các ý kiến thảo luận)*
3. Kết luận phần thảo luận:
4. Biểu quyết thông qua quy ước:

+ Số cử tri nhất trí:.....

+ Số cử tri không nhất trí:.....

Hội nghị thôn/tổ dân phố... kết thúc vào lúc... giờ... cùng ngày. Biên bản này đã được thông qua toàn thể cử tri dự Hội nghị thôn/tổ dân phố./.

THƯ KÝ	CHỦ TRÌ TRƯỞNG THÔN/ TỔ TRƯỞNG TỔ DÂN PHỐ
(ký, ghi rõ họ và tên)	*(ký, ghi rõ họ và tên)*

Mẫu 2. Biên bản tổng hợp phiếu thông qua Hương ước/Quy ước:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Tổng hợp phiếu lấy ý kiến cử tri (cử tri đại diện hộ gia đình) để thông qua Hương ước thôn/tổ dân phố

Hôm nay, vào lúc....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm....., thôn/tổ dân phố .....tiến hành tổng hợp phiếu lấy ý kiến cử tri (cử tri đại diện hộ gia đình) để thông qua Hương ước thôn/tổ dân phố, cụ thể như sau:

I. Thành phần

1. Ông (bà):.....
2. Ông (bà):.....
3. Ông (bà):.....
4. Ông (bà):.....
5. Ông (bà):.....

Chủ trì: Ông (bà):.....

Thư ký ghi biên bản: Ông (bà).....

II. Nội dung

Tiến hành tổng hợp phiếu lấy ý kiến cử tri (cử tri đại diện hộ gia đình) để thông qua Quy ước thôn/tổ dân phố cụ thể:

- Tổng số cử tri (cử tri đại diện hộ gia đình):.....
- Tổng số phiếu phát ra:.....phiếu;
- Tổng số phiếu thu về:.....phiếu;
- Số phiếu nhất trí thông qua:.....phiếu = ...%;
- Số phiếu không nhất trí:.....phiếu =.....%;

Biên bản kết thúc lúc..... giờ cùng ngày và đã được thông qua cho các thành viên.

THƯ KÝ	CHỦ TRÌ
(ký, ghi rõ họ và tên)	TRƯỞNG THÔN/ TỔ TRƯỞNG TỔ DÂN PHỐ
	(ký, ghi rõ họ và tên)

ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ/THỊ TRẤN.....**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /TTr-UBND	*....., ngày tháng năm 2019*

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị UBND huyện Lý Nhân phê duyệt Hương ước

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện Lý Nhân.

Căn cứ Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg ngày 08 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước của thôn, làng, ấp, bản, tổ dân phố;

Căn cứ Quyết định số 03/2018/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam ban hành Quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Hà Nam;

Ủy ban nhân dân xã/ thị trấn.....trân trọng đề nghị UBND huyện Lý Nhân phê duyệt Hương ước thôn/ tổ dân phố.....xã/ thị trấn....., gồm..... chương, ...điều, để nhân dân tổ chức thực hiện *(có bản Hương ước kèm theo)./.*

Xin trân trọng cảm ơn !

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN...
CHỦ TỊCH

- Nơi nhận:
- Như kính gửi:
- Lưu VT.